

MA TRẬN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ NĂM HỌC 2021-2022

MÔN SINH HỌC KHỐI 11 – ĐỢT KIỂM TRA HỌC KÌ II

T T	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																TỔNG SỐ CÂU		TỔNG THỜI GIAN (Phút)	TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO				T L	T N		
			Ch TL	Th G	Ch T N	Th G	Ch TL	Th G	Ch TN	Th G	Ch TL	Th G	Ch T N	Th G	Ch TL	Th G	Ch TN	Th G				
1	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	Bài 34. Sinh trưởng sơ cấp ở thực vật					1	9													9	20 %
2	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	Bài 37. Sinh trưởng và phát triển ở động vật					1	9													9	20 %
		Bài 38. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật									1	13										13
3	Sinh sản ở thực vật	Bài 42. Sinh sản hữu tính ở thực vật	1	7																	7	25 %
4	Sinh sản ở động vật	Bài 45. Sinh sản hữu tính ở động vật	1	7																	7	15 %
Tổng			2	14			2	18			1	13							5		45	100 %
Tỉ lệ			40%				40%				20%											
Tổng điểm			4.0				4.0				2.0								10.0			

*Chú thích từ viết tắt của ma trận đề

ChTL: Câu hỏi tự luận

ChTN: Câu hỏi trắc nghiệm

Thời gian là tổng thời gian cho tất cả các câu ở cùng mức độ kiến thức

ĐẶC TẢ CỦA MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CHUẨN KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CẦN KIỂM TRA	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	Bài 34. Sinh trưởng sơ cấp ở thực vật	-Phát biểu được khái niệm sinh trưởng ở thực vật. -Mô tả được quá trình sinh trưởng sơ cấp ở thực vật. -Mô tả được quá trình sinh trưởng thứ cấp ở thực vật. -Chỉ ra được các đặc điểm của mô phân sinh. -Liệt kê được các loại mô phân sinh. -Trình bày được vai trò của các loại mô phân sinh đối với thực vật. -Nêu được một số nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng.		01 câu		
2	Sinh trưởng và phát triển ở động vật	Bài 37. Sinh trưởng và phát triển ở động vật	-Phân biệt được sinh trưởng và phát triển ở động vật. -Liệt kê được các kiểu phát triển ở động vật. -Trình bày được đặc điểm của các kiểu phát triển: không qua biến thái, qua biến thái không hoàn toàn và qua biến thái hoàn toàn. -Liệt kê được các loài động vật đại diện cho mỗi kiểu phát triển.		01 câu		
		Bài 38. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật	-Giải thích được ảnh hưởng của việc thiếu iot trong thức ăn nước uống đối với sự phát triển trí tuệ và khả năng chịu lạnh của trẻ em. -Giải thích được hiện tượng gà trống con bị mất khả năng sinh dục và một số đặc điểm tính dục khi bị cắt bỏ tinh hoàn. -Chỉ ra được các hoocmôn sinh dục được tiết nhiều vào giai đoạn dậy thì của nam, nữ làm thay đổi về thể chất, tâm lí.			01 câu	

3	Sinh sản ở thực vật	Bài 42. Sinh sản hữu tính ở thực vật	-Liệt kê được các đặc điểm của sinh sản hữu tính ở thực vật. -Trình bày được quá trình hình thành hạt phấn. -Trình bày được quá trình hình thành túi phôi. -Chỉ ra được điểm khác nhau giữa quá trình thụ tinh và quá trình thụ phấn ở thực vật	01 câu			
4	Sinh sản ở động vật	Bài 45. Sinh sản hữu tính ở động vật	-Mô tả được các giai đoạn của quá trình sinh sản hữu tính ở động vật . -Kể tên được các loài động vật thụ tinh trong. -Giải thích được ý nghĩa của môi trường nước đối với quá trình thụ tinh ngoài.	01 câu			
Tổng số câu hỏi tự luận: 05 câu				02 câu	02 câu	01 câu	

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

PHẠM THỊ THÁI HIỀN